

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Trường V, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt có đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Ngô Trường V tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) Th theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 1/2008 ngày 17-4-2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con, lối sống, dù đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không được. Bà L và

ông V đã sống ly thân từ tháng 02-2020. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Trường V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà L và ông V có 02 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 12-12-2008 và Ngô Gia H, sinh ngày 22-12-2015. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 12-12-2008 và giao con chung Ngô Gia H, sinh ngày 22-12-2015 cho ông V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Trường V trình bày: Ông V thống nhất theo phần trình bày của bà L về thời gian chung sống, kết hôn và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông V không thống nhất, cụ thể những nguyên nhân mà bà L trình bày là có nhưng vì những nguyên nhân trên mà ly hôn thì ông V không muốn, ông V vẫn còn thương vợ con, muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm lo cho con. Ông V thừa nhận mâu thuẫn gia đình xuất phát từ bản thân ông V, ông V đã nhiều lần hứa để thay đổi bản thân và ông V có thay đổi nhưng bà L không chấp nhận. Trước yêu cầu ly hôn của bà L thì ông V không đồng ý ly hôn, vì ông V còn thương vợ con, mong muốn bà L cho ông V thêm cơ hội để hàn gắn hạnh phúc gia đình, cùng nhau chăm lo cho các con.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông V đồng ý nuôi dưỡng con chung Ngô Gia H, sinh ngày 22-12-2015, giao con chung Ngô Gia H, sinh ngày 12-12-2008 cho bà L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị đề khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Ngô Trường V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng ông V theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Ngô Trường V tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) Th theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 1/2008 ngày 17-4-2008, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà L và ông V thống nhất thừa nhận vợ chồng có những mâu thuẫn là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V cho rằng còn thương vợ, con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên ông

V vắng mặt tại phiên hòa giải và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt cho thấy ông V không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời bà L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết ly hôn, không đồng ý hòa giải. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V mâu thuẫn trầm trọng nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Điều Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà L và ông V có 02 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 12-12-2008 và Ngô Gia H, sinh ngày 22-12-2015. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 12-12-2008, giao con chung Ngô Gia H, sinh ngày 22-12-2015 cho ông V nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, con chung Ngô Gia H có nguyện vọng sống cùng bà L, ông V có ý kiến đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng; đối với con chung Ngô Gia H, sinh ngày 22-12-2015, bà L xác định ông V chăm sóc con chung đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, đồng thời ông V có yêu cầu được nuôi con chung. Do vậy, bà L yêu cầu nuôi con chung Ngô Gia H và giao con chung Ngô Gia H cho ông V nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng L đối với ông Ngô Trường V.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Ngô Trường V.

1.2. Về con chung:

Giao con chung chung tên Ngô Gia H, sinh ngày 12-12-2008 cho bà Nguyễn Thị Hồng L nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung Ngô Gia H, sinh ngày 22-12-2015 cho ông Ngô Trường V nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Hồng L với ông Ngô Trường V đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Bà L và ông V được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038125 ngày 17-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết